

Van điện từ VSNC

Số bộ phận: 8026033

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn định 5/2 hoặc 3/2 có thể chuyển đổi 5/3 thông gió 5/3 được thông khí 5/3 đóng
Kiểu vận hành	điện
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	800 l/ph...1350 l/ph
Áp suất vận hành	1.5 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị điện áp thấp của EU
Mức độ bảo vệ	IP65 IP66 IP67 có ổ cắm theo IEC 60529
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	VDI/VDE 3845 (NAMUR)
Nút ghi đè	khớp không quét bị che
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương gối chống âm
giá trị b	0.4 ...0.5
Giá trị C	2.1 l/s*bar...5.6 l/s*bar
Lưu lượng định mức thông thường, tuần hoàn khí thải 4-> 3	110 l/ph

Đặc tính	Giá trị
Thời gian chuyển mạch tắt	6 ms...120 ms
Thời gian chuyển mạch bật	4 ms...35 ms
Thời gian chuyển đổi lúc	2 ms...55 ms
Thời gian bật	100%
Giá trị đặc trưng cuộn dây	110/120 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 2,7 VA, nguồn giữ 1,9 VA 110/120 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 4,4 VA, nguồn giữ 3,3 VA 110/120 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 5,2 VA, nguồn giữ 3,1 VA 110/120 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 6,9 VA, nguồn giữ 3,1 VA 110 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 7,7 VA, nguồn giữ 3,8 VA 120 V AC: 60 Hz, nguồn khởi động 10,0 VA, nguồn giữ 6,8 VA 12 V DC: 2,8 W 12 V DC: 3,4 W 230/240 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,9 VA, nguồn giữ 2,8 VA 230/240 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 5,8 VA, nguồn giữ 4,6 VA
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Nhiệt độ trung bình	-20 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	335 g...685 g
Cổng nối điện	3 chân Dạng A Dạng B Bộ kết nối cáp M20x1,5 M12x1, được mã hóa A theo EN 61076-2-101 Phích cắm theo EN 175301-803 theo tiêu chuẩn công nghiệp (11 mm)
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối khí nén 1	G1/4 1/4 NPT QS-6 QS-8 QS-10 QS-1/4 QS-5/16 QS-3/8
Cổng nối khí nén 2	cổng kết nối cho van NAMUR
Cổng nối khí nén 3	G1/4 1/4 NPT QS-6 QS-8 QS-10 QS-1/4 QS-5/16 QS-3/8
Cổng nối khí nén 4	Sơ đồ kết nối NAMUR
Cổng nối khí nén 5	G1/4 1/4 NPT QS-6 QS-8 QS-10 QS-5/16 QS-1/4 QS-3/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS